

Số: 423 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1747-TB/TU ngày 30/6/2023, Kết luận Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023) Thường trực HĐND tỉnh khóa IV tại Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 30/6/2023 và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 50/BC-HĐND ngày 02/7/2023 đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (Dự thảo Nghị quyết); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình như sau:

STT	Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh	Giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh
I	Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
1	Đối với dự thảo Quy định (khoản 4 Điều 3): Thời gian qua, hưởng ứng các Chương trình MTQG, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhiều người dân sẵn sàng hiến đất cùng chính quyền xây dựng các công trình phúc lợi. Do đó, đề nghị nghiên cứu, xem xét thêm đối với “đất đai” là nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý sử dụng.	UBND tỉnh xin giải trình như sau: Nội dung này, cơ quan soạn thảo đã bám sát quy định việc huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp khác thực hiện các Chương trình MTQG tại Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Trong đó, không quy định “đất đai” là nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý sử dụng.

<p>2</p>	<p>Đối với dự thảo Phụ lục: Đề nghị rà soát thêm hoặc thuyết minh cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với nội dung hỗ trợ: “Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi”, “Cải tạo cảnh quan nông thôn”</p>	<p>UBND tỉnh xin giải trình như sau:</p> <p>1. Đối với nội dung hỗ trợ “Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi”:</p> <p>Ngày 03/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (tại Quyết định số 318/QĐ-TTg); trong đó tại tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa có quy định chỉ tiêu “6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”. Đồng thời, ngày 22/6/2022, UBND tỉnh cũng đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; trong đó cũng có quy định chỉ tiêu “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”.</p> <p>Do đó, UBND tỉnh tiếp thu, đề xuất đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết để hỗ trợ thực hiện; từ đó góp phần hỗ trợ cho các xã thực hiện đạt chuẩn nội dung, chỉ tiêu này theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2. Đối với nội dung hỗ trợ “Cải tạo cảnh quan nông thôn”:</p> <p>Tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần để thực hiện nội dung “Cải tạo cảnh quan nông thôn”; mức hỗ trợ cụ thể do HĐND tỉnh quy định.</p> <p>Vì vậy, UBND tỉnh tiếp thu, đề xuất đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết để hỗ trợ thực hiện việc sửa chữa, chỉnh trang, xây mới tường rào, cổng ngõ, các công trình kiến trúc của hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thi công các công trình công cộng như: làm đường giao thông, xây dựng</p>
----------	---	---

		<p>nhà văn hóa, trường học,... (đối tượng được áp dụng là các hộ gia đình tự nguyện hiến đất, tháo dỡ các công trình của gia đình để thực hiện xây dựng các công trình công cộng). Việc quy định nội dung hỗ trợ này sẽ góp phần tạo ra được sự vào cuộc, hưởng ứng đóng góp tích cực của người dân trong việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.</p>
II	Ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh	
	<p>Thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết nêu trên. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban KTNS HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, đúng quy định trước khi HĐND tỉnh.</p>	<p>UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban KTNS HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.</p>
III	Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh	
	<p>Đề Nghị quyết khả thi sau khi ban hành, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các Sở, ngành địa phương theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết, có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ các cấp ngân sách và nguồn vốn hợp pháp khác trong đó có huy động trong nhân dân đối với từng Chương trình, dự án cụ thể để HĐND cấp xã, cấp huyện chủ động trong phê duyệt chủ trương đầu tư và xây dựng phương án thống nhất với nhân dân trong huy động đảm bảo nguồn vốn thực hiện, tránh tình trạng không đảm bảo nguồn vốn đối ứng theo quy định cũng như gây nợ đọng kéo dài. - Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Định kỳ đánh giá việc triển khai các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù nhằm tiếp tục hỗ trợ theo cơ chế vật liệu, nhân công, ca máy như các Nghị quyết trước đây về xây dựng Chương 	<p>UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách; trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ngành địa phương có liên quan tham mưu để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.</p>

<p>trình NTM.</p> <p>- Quá trình thực hiện Nghị quyết nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có sự điều chỉnh từ cấp trên thì kịp thời xử lý hay trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.</p> <p>- Đối với Chính sách tín dụng: Đối với nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách đề nghị, hàng năm cân nguồn ngân sách địa phương bố trí đảm bảo nguồn vốn để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi đối với một số dự án, tiểu dự án theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p>	
--	--

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (*Dự thảo Nghị quyết gửi đính kèm*).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh; Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, TC, LĐ-TB&XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 3297/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra đối

với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới cấp xã thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí vốn trước khi Nghị quyết này được ban hành thì tiếp tục triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, khóa IV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, LĐTB&XH, NN&PTNT;
- Ủy ban Dân tộc, Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu VT, CT.HĐND, HC-TC-QT.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong việc huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương 2

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng: Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng thương mại; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 4. Nguyên tắc huy động vốn

1. Khuyến khích, huy động tối đa nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động nguồn vốn để thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia phải gắn kết, phù hợp với tình hình đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và hướng tới hoàn thành các mục tiêu đề ra của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động huy động nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức (*đóng góp bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*); đảm bảo cơ chế giám sát của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể và của cộng đồng dân cư.

4. Các nguồn vốn huy động phải được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung công việc cụ thể đã thống nhất. Khi hoạt động, nội dung, dự án hoàn thành còn dư vốn huy động thì được chuyển qua đầu tư cho hoạt động, nội dung, dự án khác trên cùng địa bàn các thôn, bon, buôn, bản (*gọi tắt là các thôn*) và phải thông báo công khai cho đối tượng đóng góp biết.

5. Việc huy động nguồn vốn gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn vốn khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 5. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng

1. Phương thức huy động

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã; vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và từ các tổ chức tín dụng thương mại để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ; các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo.

b) Hằng năm, tùy thuộc vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân (*cấp tỉnh, cấp huyện*) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng

a) Nguồn vốn tín dụng từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Thực hiện theo quy định về hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

b) Vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Thực hiện theo quy định về quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

c) Nguồn vốn tín dụng thương mại: Thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và thỏa thuận riêng giữa bên vay và bên cho vay.

Điều 6. Phương thức huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác

1. Phương thức huy động

a) Thông qua việc thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương và của tỉnh, tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tập trung nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Huy động nguồn vốn đóng góp, tài trợ (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho từng hoạt động, nội dung, dự án cụ thể hoặc cho ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng. Việc huy động nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư phải được bàn bạc dân chủ, được người dân nhất trí; phải thực hiện công khai danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ đóng góp cho từng dự án, nội dung cụ thể và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

2. Sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

c) Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (không thuộc nguồn vốn quy định tại điểm b khoản này): Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

d) Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hoạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý.

Điều 7. Công khai tài chính nguồn vốn huy động hợp pháp khác

1. Nội dung công khai: Kết quả huy động vốn (*đối tượng, thời gian, hình thức, mức huy động, đóng góp của các đối tượng*); việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; số chênh lệch thu, chi phải được công khai (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Nhà văn hóa các thôn; thông báo trên hệ thống truyền thanh cấp xã, các thôn và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát nguồn vốn huy động hợp pháp khác

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động huy động đóng góp, sử dụng nguồn vốn để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kêu gọi đầu tư, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời chấn chỉnh những sai sót có thể xảy ra để điều chỉnh, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nguồn vốn trong huy động và quá trình quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật; đồng thời kiểm tra, giám sát việc công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

Chương 3

CƠ CHẾ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 9. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã theo tỷ lệ hỗ trợ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng các nội dung, công trình quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này là mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng dự toán công trình, dự án được đầu tư (*không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng*).

b) Phần còn lại giao các địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động và huy động các nguồn vốn đóng góp từ người dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để tổ chức thực hiện theo quy định tại tiết 7 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các quy định tại Nghị quyết này.

2. Thứ tự ưu tiên trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu do ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau

a) Thứ nhất: Đường giao thông (gồm: đường trục thôn, bon, buôn, bản; đường liên thôn, bon, buôn, bản; đường ngõ xóm; đường xã và đường trục chính nội đồng).

b) Thứ hai: Trường học (gồm: Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học và Trường Mầm non).

c) Thứ ba: Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung.

d) Thứ tư: Các công trình khác thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn các xã phải thực hiện cơ bản hoàn thành ưu tiên thứ nhất, thứ hai và thứ ba, sau đó mới lập kế hoạch triển khai thực hiện nội dung ưu tiên thứ tư, trừ trường hợp các xã có khả năng đạt chuẩn trong năm kế hoạch; đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới thì thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình, dự án theo sự sắp xếp của xã phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu. Nếu Trung ương có quy định khác về thứ tự ưu tiên so với thứ tự ưu tiên nêu trong Nghị quyết này cho một nguồn vốn cụ thể thì thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương.

Điều 10. Phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã

Để lại nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã do UBND cấp huyện trực tiếp quyết định thực hiện thì để lại cho ngân sách xã đó thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, với tỷ lệ cụ thể như sau: (1) Đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã 70%; (2) Đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để lại cho ngân sách xã tối thiểu 30%. Phần còn lại để lại ngân sách cấp huyện điều tiết chung.

Phụ lục
MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐẮK NÔNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Địa bàn và định mức hỗ trợ	
			Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã thuộc huyện nghèo	Các xã còn lại
I	Công trình giao thông nông thôn			
1	Đường giao thông đến trung tâm xã	%	97	95
2	Đường giao thông trục thôn, bon, buôn, bản; đường giao thông liên thôn; ngõ xóm	%	90	85
3	Đường giao thông nội đồng	%	90	85
4	Cống qua đường giao thông nông thôn; rãnh thoát nước; công trình thoát nước thải khu dân cư	%	90	85
5	Cầu qua đường giao thông nông thôn	%	90	85
II	Hệ thống thủy lợi nội đồng, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai			
6	Cải tạo, xây mới hệ thống kênh mương và công trình trên kênh	%	95	85
7	Công trình phòng chống thiên tai cấp xã	%	97	95
III	Công trình giáo dục			
8	Cơ sở vật chất trường học (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở).	%	97	95
IV	Công trình văn hóa			
9	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã hoặc Hội trường đa năng có sân thể thao	%	97	95
10	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bon, buôn, bản	%	95	85
11	Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	%	97	95

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Địa bàn và định mức hỗ trợ	
			Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã thuộc huyện nghèo	Các xã còn lại
V	Công trình cấp nước sinh hoạt			
12	Công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn	%	97	95
VI	Công trình vệ sinh môi trường nông thôn			
13	Hệ thống thu gom, xử lý chất thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản	%	95	85
14	Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn (<i>không bao gồm đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ có phạm vi phục vụ trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã</i>)	%	95	85
15	Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	%	95	85
VII	Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở			
16	Đầu tư mới đài truyền thanh xã; hệ thống loa truyền thanh tới thôn	%	97	95
VIII	Hạ tầng thương mại nông thôn			
17	Chợ nông thôn	%	95	90
IX	Cải tạo cảnh quan nông thôn			
18	Sửa chữa, chỉnh trang, xây mới tường rào, cổng ngõ, các công trình kiến trúc của hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thi công các công trình công cộng (<i>áp dụng đối với các hộ gia đình tự nguyện hiến đất, tháo dỡ các công trình của gia đình để thực hiện xây dựng các công trình công cộng</i>)	%	50	40

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 1747-TB/TU

Đắk Nông, ngày 30 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương trình HĐND tỉnh Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét Công văn số 126-CV/BCSD, ngày 13/6/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc xin ý kiến chỉ đạo về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (lần 2); Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

Thông nhất chủ trương để Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

(Gửi kèm ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo để Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, Ngh).



Vũ Tá Long

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG
BAN NỘI CHÍNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1284-CV/BNCTU

Đắk Nông, ngày 22 tháng 6 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành
Quy định cơ chế huy các nguồn lực khác
thực hiện các Chương trình MTQG.

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông.

Đồng chí Trần Xuân Hải – UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy nhận được Công văn số 1687-CV/VPTU, ngày 19/6/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc xin ý kiến chỉ đạo về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện Chương trình MTQG và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, đồng chí Trần Xuân Hải – UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy có một số ý kiến như sau:

1. Nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ bản bám sát các văn bản có liên quan như: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025...

2. Đối với dự thảo Quy định (khoản 4 Điều 3): Thời gian qua, hưởng ứng các chương trình mục tiêu quốc gia đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhiều người dân sẵn sàng hiến đất cùng chính quyền xây dựng các công trình phúc lợi. Do đó, đề nghị nghiên cứu, xem xét thêm đối với "đất đai" là nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các hoạt động, nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

3. Đối với dự thảo Phụ lục: Đề nghị rà soát thêm hoặc thuyết minh cụ thể đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với nội dung hỗ trợ: "Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi", "Cải tạo cảnh quan nông thôn".

Trên đây là ý kiến của đồng chí Trần Xuân Hải – UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện Chương trình MTQG và cơ chế hỗ trợ thực

hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, (P1, K);



THÔNG BÁO

**Kết luận Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023)
Thường trực HĐND tỉnh khóa IV**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền, địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền, địa phương năm 2019; Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh khóa IV, các quy định pháp luật khác có liên quan. Từ ngày 27-28/6/2023, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Phiên họp thứ 32 (Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2023) để xem xét, cho ý kiến các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp; nghe các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh; đánh giá sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Chủ trì Phiên họp: Đồng chí Lưu Văn Trung – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tham dự Phiên họp gồm các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các đồng chí Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh (*đồng chí Lê Văn Chiến – UVBTVTU, Phó Chủ tịch UBND tỉnh*), lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan.

Sau khi nghe lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh thông qua báo cáo thẩm tra các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp, thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh; ý kiến giải trình của UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan, ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Phiên họp, đồng chí chủ trì phiên họp, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

I. Đối với các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1. Tờ trình số 2987/TTr-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến nội dung thăm, tặng quà đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhân dịp tết nguyên đán hằng năm

Tạm thời thông nhất với đề xuất của UBND tỉnh về nội dung thăm, tặng quà đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhân dịp tết nguyên đán hằng năm tại Tờ trình nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương rà soát, đánh giá

tình hình thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng trong khoảng thời gian 05 năm gần đây, trường hợp các đối tượng và mức hỗ trợ tương đối ổn định, giao UBND tỉnh nghiên cứu, xây dựng nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành đúng thẩm quyền theo luật định, nhằm đảm bảo tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán hằng năm.

2. Tờ trình số 3046/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023

Thông nhất với đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu và đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

3. Tờ trình số 3286/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023

Cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023. Tuy nhiên, đối với tỷ lệ vốn đối ứng theo tờ trình đề xuất phân bổ ngân sách địa phương là 34.995 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh là 11.061 triệu đồng và cấp huyện là 23.934 triệu đồng). Điều này không phù hợp tỷ lệ đối ứng đã được HĐND tỉnh thông qua tại Mục 84 Biểu 37 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách tỉnh năm 2023 (theo đó NSTW là 34.995 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 34.995 triệu đồng). Do đó, đề nghị UBND tỉnh rà soát, cân đối nguồn vốn đảm bảo theo đúng tỷ lệ đối ứng tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp lần sau. Trường hợp giữ nguyên như nội dung tờ trình nêu trên, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh trước khi phân bổ.

4. Tờ trình số 3293/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc phương án xử lý các khoản tăng/giảm thu so với dự toán được giao của ngân sách tỉnh năm 2022.

Để kịp thời triển khai phương án xử lý các khoản tăng thu và tiết kiệm chi năm 2022 theo luật định, Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với phương án đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát số liệu chính xác trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán và đảm

bảo các nội dung đề xuất phân bổ đúng luật định; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Cập nhật số liệu giữa phụ lục đính kèm phải khớp, đúng với nội dung Tờ trình thuyết minh; rà soát các khoản chưa phân bổ còn thiếu sót (nếu có) và đề xuất phân bổ cho các nhiệm vụ chi, dự án cần thiết, cấp bách khác, tuyệt đối không để lãng phí hoặc kết dư trừ trường hợp bất khả kháng.

- Đối với Dự án Nhà tang lễ thành phố Gia nghĩa, đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn phù hợp hoặc hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố triển khai theo quy định; sớm thi công triển khai công trình để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí còn thiếu về xây dựng đô thị Gia nghĩa theo quy định.

- Đối với nội dung bổ sung đề xuất hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố Gia Nghĩa 20 tỷ đồng để chuẩn bị cho các sự kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh phân bổ chi tiết từng mục tiêu hỗ trợ theo luật định và kiểm tra làm rõ nguyên nhân các khoản trả nợ theo kết luận tại Thông báo số 60/TB-HĐND ngày 29/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh. Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp lần sau.

- Đảm bảo việc phân bổ, sử dụng ngân sách địa phương hiệu quả, kịp thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, sớm tham mưu các nguồn chưa phân bổ trong dự toán đầu năm 2023, tránh để dồn cuối năm tồn nguồn kinh phí lớn chưa phân bổ. Trong quý I hằng năm, sớm trình phương án xử lý các khoản tăng/giảm thu (nếu có) để phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kịp thời. Thực hiện nghiêm việc trả nợ vay theo luật định và các Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua.

5. Công văn số 3214/UBND-KT ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Về việc đề nghị điều chỉnh thời gian thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thường trực HDND tỉnh thống nhất điều chỉnh thời gian trình Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu kỹ và làm rõ sự cần thiết, tính khả thi để xây dựng Dự thảo Nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, có sự thống nhất cao giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự đồng thuận của nhân dân.

6. Tờ trình số 3229/TTr-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về việc lùi thời hạn trình dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể mức chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; định mức phân bổ kinh phí

đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất lùi thời hạn trình dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể mức chi cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên.

7. Tờ trình số 3300/TTr-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa IV

Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất chủ trương đăng ký xây dựng Nghị quyết theo đề nghị UBND tỉnh tại Tờ trình nêu trên. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS và chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đăng ký tên dự thảo nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021, đồng thời rà soát kỹ đối tượng, mức hỗ trợ, cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng về tính khả thi nghị quyết, sự cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế địa phương, nguồn lực thực hiện và đảm bảo đầy đủ hồ sơ, trình tự, thủ tục theo luật định.

8. Tờ trình số 3404/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc đưa ra khỏi Chương trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh đối với Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đưa ra khỏi Chương trình Kỳ họp thứ 6 đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên.

9. Tờ trình số 3322/TTr-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với đăng ký xây dựng Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình nêu trên. Về thời gian trình, sau Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh. Tuy nhiên, để đảm bảo quy trình, trình tự, thủ tục quy định và chất lượng dự thảo nghị quyết chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành khẩn trương rà soát tất cả các lĩnh vực sự nghiệp còn thiếu theo Thông báo số 58/TB-HĐND ngày 10/12/2022 của Thường trực

HĐND tỉnh và các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS tại Báo cáo số 116/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua theo quy định.

10. Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc đăng ký bổ sung danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6

Thông nhất bổ sung danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6 như đề xuất của UBND tỉnh tại tờ trình nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị hồ sơ liên quan trình kỳ họp chặt chẽ, tuân thủ quy trình, thủ tục quy định.

11. Tờ trình số 3562/TTr-UBND ngày 26/6/2023 và Tờ trình số 3587/TTr-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung danh mục và ban hành nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1) tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IV

Thông nhất bổ sung danh mục nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh đối với 02 dự thảo nghị quyết: (1) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; (2) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1). Giao ban KT-NS HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra các dự thảo nghị quyết nêu trên trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh theo quy định.

12. Đối với Đơn xin thôi nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thường trực HĐND tỉnh thông nhất bổ sung Chương trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh xem xét Đơn xin cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ông Ngô Đức Thọ. Lý do: Chuyển công tác địa phương khác. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu chuẩn bị hồ sơ, thủ tục, phục vụ HĐND tỉnh tiến hành quy trình theo quy định.

II. Đối với các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh

2.1. Đối với báo cáo kết quả 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của 03 ngành: Viện kiểm sát nhân, Tòa án nhân dân và Cục thi hành án Dân sự tỉnh

Thông nhất với dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và kết quả công tác của 03 ngành trình HĐND tỉnh. Đối với những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác của các ngành được Ban

pháp chế chỉ ra tại báo cáo thẩm tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân, Tòa án nhân dân và Cục thi hành án Dân sự tỉnh nghiên cứu, tiếp thu và có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Đối với các báo cáo của UBND tỉnh về: Công tác phòng, chống tham nhũng; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023.

Thống nhất với dự thảo báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các báo cáo của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2023 trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan quan tâm, có giải pháp khắc phục một số vấn đề sau: (1) Một số cơ quan, đơn vị chức năng được giao nhiệm vụ trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn, thư của công dân còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng, chưa thỏa đáng...nên cử tri, công dân tiếp tục kiến nghị, khiếu nại nhiều lần. (2) Chính quyền địa phương các cấp chưa quyết liệt, chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trả lời thỏa đáng các kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn, thư của công dân tại địa bàn cơ sở; một số vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm....(3) Những địa bàn có tình hình, diễn biến nóng về công tác phòng, chống tội phạm, đề nghị các ngành chức năng sớm có giải pháp xử lý phòng, chống quyết liệt nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự ổn định tại địa bàn.

Ban pháp chế HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh các báo cáo thẩm tra theo ý kiến các thành viên dự họp trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

2.3. Tờ trình số 3163/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định về điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết trên. Đề cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.4. Tờ trình số 3208/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2023-2024

Nhìn chung, nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2023-2024 được cơ quan soạn thảo xây dựng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục quy định, đủ điều kiện trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay Trung ương đang sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do đó Thường trực HĐND tỉnh thống nhất sau khi Chính phủ ban hành quy định sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP sẽ trình HĐND tỉnh thông qua. Trường hợp từ nay đến cuối năm 2023 Trung ương vẫn chưa ban hành, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 7.

2.5. Tờ trình số 3217/TTr-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết trên. Về mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng khó khăn khác bằng mức sàn của Trung ương quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021. Giao Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; cơ quan soạn thảo có báo cáo tiếp thu giải trình và phối hợp với Ban VH-XH HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, phù hợp với quy định trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.6. Tờ trình số 3282/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh

Thống nhất với dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Giao Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, phù hợp với quy định trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.7. Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và báo cáo đánh giá của UBND tỉnh, trình kỳ họp xem xét, thảo

luận. Tuy nhiên, đề HĐND tỉnh thảo luận có trọng tâm, trọng điểm, đánh giá khách quan, toàn diện, rõ nét hơn về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn của tỉnh trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị một số nội dung sau:

- Các Ban HĐND tỉnh rà soát, đánh giá kỹ báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2023, kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chỉ tiêu từng ngành, lĩnh vực, minh chứng bằng số liệu cụ thể, so với cùng kỳ, so với tình hình trong nước, khu vực để phản ánh nổi bật hơn. Từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Giao các Ban HĐND tỉnh nghiên cứu, tham gia góp ý theo lĩnh vực phụ trách gửi Ban KT-NS HĐND tỉnh tổng hợp chung, hoàn thiện báo cáo ngắn gọn, trọng tâm, nổi bật các lĩnh vực cần quan tâm trình HĐND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, làm rõ một số vấn đề sau: **(1) Về Công nghiệp- Dịch vụ**, đề nghị phân tích, đánh giá tác động đến tăng trưởng, phát triển kinh tế, giá trị đóng góp của ngành mang lại; các dự án điện gió triển khai chậm tiến độ, còn nhiều vướng mắc về thủ tục, cơ chế, chính sách chưa được tháo gỡ kể cả công nghiệp khai khoáng. Nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ trong thời gian tiếp theo. **(2) Về thu ngân sách nhà nước**, đạt thấp so với cùng kỳ, nguyên nhân, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, (làm rõ các nguyên nhân chủ quan). Công tác dự báo tình hình thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2023. **(3) Về thu hút đầu tư** trên địa bàn tỉnh chưa có chuyển biến tích cực (6 tháng đầu năm thu hút 02 dự án), không thu hút được dự án đầu tư vốn nước ngoài (FDI), khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp. Một số dự án nông - lâm nghiệp hoạt động không hiệu quả đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi nhưng đến nay chưa xử lý, giải quyết dứt điểm, nên tranh chấp vẫn xảy ra. **(4) Về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế**: Tình trạng thiếu giáo viên ở bậc mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh đến nay chưa có phương án giải quyết căn cơ, hiệu quả; công tác quản lý dạy thêm, học thêm chưa nghiêm, thiếu chặt chẽ; công tác quản lý, sử dụng các hồ bơi tại các trường học cần được tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động hiệu quả, đúng mục đích. Đội ngũ y, bác sĩ nghỉ việc nhiều, chuyển công tác địa phương khác đến nay chưa có giải pháp khắc phục.

Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và một số nội dung nêu trên để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thảo luận tại kỳ họp.

2.8. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình rõ một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp (21,8%) so với cùng kỳ, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn trong 6 tháng cuối năm 2023. Giao Ban KT-NS HĐND tỉnh biên tập, hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra chặt chẽ, chất lượng, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể, có số liệu minh chứng, so sánh cụ thể, hoàn thiện báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét.

2.9. Tờ trình số 3297/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Thường trực HĐND tỉnh thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết chặt chẽ, đúng quy định trước khi HĐND tỉnh.

2.10. Tờ trình số 3529/TTr-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và trình Kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh rà soát danh mục phân bổ vốn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bám sát Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm bố trí đủ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ đạo các sở, ngành sớm tham mưu rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Việc phân bổ 15.000 triệu đồng cho Sở NN và PTNT thực hiện mỗi xã một sản phẩm (OCOP): UBND tỉnh chịu trách nhiệm việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn này, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định pháp luật.

- Đối với nội dung: “*Giao các huyện: Cư Jút, Đăk Mil, Đăk R’láp, Đăk Song, Krông Nô, Đăk Glông bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng 31.810 triệu đồng, đảm bảo tỷ lệ đối ứng 1:1 so với ngân sách Trung ương phân bổ*”. Đề nghị rà soát tỷ lệ đối ứng theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành. Giao Ban KT-NS kiểm tra kỹ trước khi trình HĐND tỉnh.

- Có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh nêu trên và phối hợp rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh quyết nghị.

2.11. Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2022; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh và báo cáo đánh giá của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh gửi HĐND tỉnh theo dõi, xem xét. Ngoài ra, lưu ý thêm một số nội dung các cơ quan, đơn vị kiến nghị nhiều, như:

- Chỉ đạo nghiên cứu, xem xét tham mưu điều chỉnh định mức chi thường xuyên các cơ quan, đơn vị còn thấp, chưa đảm bảo hoạt động.

- Tập trung có các giải pháp tăng thu năm 2023 đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ thu chi NSNN năm 2023 đã được các cấp có thẩm quyền giao

- Chủ động chuẩn bị xây dựng dự toán năm 2024 đảm bảo đúng thời gian quy định, sát với tình hình thực tiễn, triển khai xây dựng và sớm trình xin ý kiến các cấp thẩm quyền, tránh để tình trạng như các năm trước gây khó khăn trong công tác nghiên cứu, cho ý kiến và thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

2.12. Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thông nhất với báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét. Đối với nội dung Ban KT-NS kiến nghị: “*Từ năm 2024 nội dung báo cáo kết quả THPT, CLP 6 tháng đầu năm nên sửa lại là Báo cáo đánh giá kết quả THPT, CLP năm 2023 và công tác triển khai THPT, CLP năm 2024, định kỳ 01 năm chỉ báo cáo 01 lần*”. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS rà soát, tham khảo một số tỉnh đã triển khai đề xuất phương án năm 2024 cho phù hợp với quy định pháp luật.

2.13. Tờ trình số 2147/TTr-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự toán năm 2023 cho các Hội đặc thù

Thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh; phối hợp rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo nghị quyết trước khi HĐND tỉnh thông qua; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rà soát các nhiệm vụ được giao cho tất cả các Hội có tính chất đặc thù năm 2023 để tránh việc trình HĐND tỉnh nhiều lần theo Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 18/5/2023 của Thường trực HĐND tỉnh.

III. Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì, tham gia cho ý kiến; Văn phòng hoàn chỉnh báo cáo trình Thường trực HĐND tỉnh ký ban hành phục vụ kỳ họp theo quy định.

IV. Về nội dung giám sát chuyên đề HĐND tỉnh năm 2024; dự thảo tờ trình, Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2024

- Thông nhất năm 2024 HĐND tỉnh giám sát chuyên đề: *Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh về danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm 2015-2023.*

- Các Ban HĐND tỉnh lựa chọn nội dung giám sát chuyên đề trong năm 2024 phản ánh những nội dung lớn có ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của địa phương, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lĩnh vực Ban phụ trách.

- Sau khi tổ chức Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh, giao Ban VH-XH HĐND tỉnh phối hợp với Ban KT-NS HĐND tỉnh tổ chức giám sát hoặc khảo sát về công tác quản lý, sử dụng các công trình hồ bơi tại trường học trên địa bàn tỉnh.

- Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo tờ trình, nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

V. Về Dự thảo báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Giao Đoàn giám sát rà soát, tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí tham dự Phiên họp, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị

quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua. Chú ý một số kiến nghị giám sát đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, toàn diện, có tác động chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

Đối với kiến nghị thanh tra Dự án sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao (của bà Trần Thu Yến) tại huyện Krông Nô, đề nghị đưa ra khỏi dự thảo nghị quyết, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu văn bản gửi UBND tỉnh.

VI. Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri trước Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh

Giao Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia góp ý, Văn phòng tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí tham dự Phiên họp, hoàn chỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh theo quy định.

VII. Về công tác rà soát, chuẩn bị tổ chức Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh

1. Thời gian tổ chức kỳ họp: Trong 02 ngày, ngày 05 và 06/7/2023. Giao Văn phòng cập nhật, hoàn chỉnh Chương trình kỳ họp, dành thời gian cho Phiên thảo luận và chất vấn tại kỳ họp. do thời gian kỳ họp hạn chế nên chỉ tập trung thông qua báo cáo về kinh tế - xã hội; tình hình ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công; báo cáo giám sát của HĐND tỉnh, các tờ trình, báo cáo thẩm tra. Còn lại các báo cáo đề nghị gửi các đại biểu nghiên cứu, tham gia thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp.

2. Tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ: Thống nhất tổ chức lễ viếng nghĩa trang liệt sĩ trước phiên khai mạc kỳ họp vào lúc 7h00' ngày 05/7/2023, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị, phục vụ chu đáo.

3. Công tác tiếp thu, rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết: Giao các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật và đúng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi HĐND tỉnh thông qua.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tham mưu báo cáo tiếp thu giải trình nội dung trình kỳ họp gửi về HĐND tỉnh trước ngày 04/7/2023.

4. Về chất vấn: Thống nhất HĐND tỉnh sẽ chất vấn trực tiếp Giám đốc 02 sở, ngành: Tài chính, Thông tin và Truyền thông. Giao Văn phòng tham mưu văn bản gửi UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Công tác phục vụ kỳ họp: Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức kỳ họp chu đáo, hiệu quả, đúng quy định.

VIII. Một số nội dung chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh

1. Đối với những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh:

- Trước khi báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thống nhất nội dung thẩm tra của ban và có báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể. Thường trực HĐND tỉnh chỉ cho ý kiến đối với những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan trình và cơ quan thẩm tra. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiêm túc triển khai hiệu quả, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

- Về thời gian, hồ sơ các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp: Đề nghị UBND tỉnh bám sát Quy chế phối hợp số 91/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN-ĐDBQH ngày 22/5/2022¹ về Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND và UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, rà soát, gửi hồ sơ nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp đảm bảo theo đúng thời gian quy định để phục vụ công tác thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

2. Đối với việc xem xét các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phải có báo cáo tiếp thu giải trình nội dung thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

3. Công tác gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6:

Căn cứ Thông báo số 05/TB-HĐND ngày 13/02/2023; Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 15/3/2023 và các thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh sẽ xem xét, thảo luận, thông qua 09 báo cáo, 10 tờ trình, đề án dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp. Qua theo dõi, 02 báo cáo gửi đúng quy định²; 03 báo cáo gửi sớm³; còn lại 04 báo cáo gửi

¹ Điều a Khoản 2 Điều 25 Quy chế phối hợp số 09/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN-ĐDBQH ngày 22/5/2022 quy định: "Trước 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức Phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh gửi văn bản và hồ sơ kèm theo đến Thường trực HĐND tỉnh để phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra".

² (1) Báo cáo đánh giá bổ sung của UBND tỉnh về kết quả thực hiện NSNN năm 2022; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; (2) Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Thông báo kết luận Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

chậm so với thời gian quy định; 01 tờ trình gửi sớm⁴; còn lại gửi chậm (trừ 04 tờ trình, dự thảo nghị quyết đăng ký bổ sung sau⁵). Đề nghị UBND tỉnh xem xét, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đảm bảo thực hiện công tác chuẩn bị nội dung trình kỳ họp đúng quy định theo Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh (Quy chế số 91/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQ-ĐĐBQH ngày 22/5/2022) và kết luận chỉ đạo tại Hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm giữa hai cơ quan (Báo cáo số 04/BC-HĐND ngày 28/2/2023).

Trên đây là kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Phiên họp thứ 32, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, CTHADS tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- LĐ các Phòng: CT HĐND, DN, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Quốc Lập

³ (1) Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; (2) Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; (3) Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023.

⁴ Nghị quyết bổ sung dự toán năm 2023 cho các Hội đặc thù.

⁵ (1) Nghị quyết về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – Hợp phần tỉnh Đắk Nông; (3) Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choánh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1); (4) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG
Số: 50 /BC-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 02 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 12/6/2023 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra "Dự thảo nghị quyết quy định về cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025" theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 3297/TTr-UBND ngày 13/6/2023. Tham dự họp có Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo và Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và Lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan. Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, Dự thảo nghị quyết; ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. Sự phù hợp của Dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

Căn cứ theo các quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 20/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025* là phù hợp với các quy định hiện hành.

II. Sự phù hợp của nội dung Dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên, tuy nhiên trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết chưa lấy ý kiến cấp xã là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết; cơ quan soạn thảo xây dựng nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn nhưng chưa có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế số 02-QC/TU. Do vậy, tại phiên họp thứ 28, Thường trực HĐND tỉnh Kết luận chưa trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7. Trên cơ sở Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu xây dựng Nghị quyết tiếp thu, chỉnh sửa và lấy ý kiến các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã góp ý trước khi trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp này.

Theo nội dung Dự thảo Nghị quyết này, tại cuộc họp TT. HĐND tỉnh UBND tỉnh đã giải trình rõ và có tham khảo các tỉnh, thành phố trong cả nước đã xây dựng chính sách hỗ trợ này đa số các tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ nông thôn mới cấp xã theo tỷ lệ %. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để kịp thời tổ chức thực hiện nay trong năm 2023 đối với 3 CTMTQG nói chung và cơ chế hỗ trợ xây dựng CTNTM nói riêng.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Hình thức, bố cục của Dự thảo nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Kết luận

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025* là đảm bảo theo quy định hiện hành và phù hợp tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, để Nghị quyết khả thi sau khi ban hành, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành địa phương theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết, có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ các cấp ngân sách và nguồn vốn hợp pháp khác trong đó có huy động trong nhân dân đối với từng

Chương trình, dự án cụ thể để HĐND cấp xã, cấp huyện chủ động trong phê duyệt chủ trương đầu tư và xây dựng phương án thống nhất với nhân dân trong huy động đảm bảo nguồn vốn thực hiện, tránh tình trạng không đảm bảo nguồn đối ứng theo quy định cũng như gây nợ đọng kéo dài.

- Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Định kỳ đánh giá việc triển khai các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù nhằm tiếp tục hỗ trợ theo cơ chế vật liệu, nhân công, ca máy như các Nghị quyết trước đây về xây dựng CT NTM.

- Quá trình thực hiện Nghị quyết nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có sự điều chỉnh từ cấp trên thì kịp thời xử lý hay trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Đối với Chính sách tín dụng: Đối với nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách đề nghị, hàng năm cân nguồn ngân sách địa phương bố trí đảm bảo nguồn vốn để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi đối với một số dự án, tiểu dự án theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Website cơ quan;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Đạo